

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-VHNGĐ

An Phú, ngày 19 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Yêu cầu xác nhận cha cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Chúc Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Trà Mi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-VHNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác nhận cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 281/2022/QĐST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên họp số: 323/TB-TA ngày 08 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 04, ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Diễm M, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 04, ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

- Ông Trần Tiểu L, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Hồng S, bà Võ Thị Diễm M có mặt; ông Trần Tiểu L có đơn yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Ông Nguyễn Hồng S và bà Võ Thị Diễm M tự tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2021. Trong quá trình chung sống,

ông S và bà M có hai con chung tên:

- Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 20, quyền số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021).

- Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 21, quyền số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021).

Đến năm 2022, ông S và bà M tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã VT (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 23/02/2022).

Ngày 22/02/2022, ông S có đến UBND xã VT để đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị Ngọc A1. Tuy nhiên, việc đăng ký khai sinh cho các cháu không thực hiện được do trong thời gian bà Võ Thị Diễm M mang thai thì bà M đang làm thủ tục ly hôn với ông Trần Tiểu L.

Ngày 28/02/2022, ông S và các cháu Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Thị Ngọc A1 đến Công ty TNHH MTV & DV DNA TESTINGS – Trung tâm xét nghiệm ADN; địa chỉ: Tầng trệt tòa nhà Loyal, số 151, đường Võ Thị S, phường Võ Thị S, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện xét nghiệm DNA huyết thống. Theo phiếu kết quả phân tích AND ngày 03/3/2022 thì ông Nguyễn Hồng S và các cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Ngọc A có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy > 99,9999 %.

Do đó, ông Nguyễn Hồng S yêu cầu xác nhận ông S là cha của Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Ngọc A để ông S thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho các cháu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Diễm M cho biết: Bà M và ông Nguyễn Hồng S sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020. Đến đầu năm 2021 thì bà M mang thai với ông S. Ngày 07/11/2021 thì bà sinh đôi được hai cháu Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị Ngọc A1 tại Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân. Đến cuối năm 2021, bà M làm thủ tục ly hôn với chồng cũ tên Trần Tiểu L, sinh năm 1995, được Tòa án nhân dân huyện AP cho thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số: 05/2022/QĐCNHGT-TA ngày 20/01/2022. Sau khi hoàn thành thủ tục ly hôn thì bà M đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Hồng S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 23/02/2022 của UBND xã VT. Bà M xác định ông S là cha của các cháu Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị Ngọc A1 do bà và ông L đã sống ly thân nhau từ năm 2018, không hàn gắn tình cảm. Sau khi ly thân với ông L thì bà mới quen và sống như vợ chồng với ông S. Bà thống nhất với yêu cầu của ông S, không có ý kiến khác.

Theo Đơn xin vắng mặt tại phiên họp ngày 30/3/2022, ông Trần Tiểu L cho biết: Ông L có nhận được Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự

số: 281/2022/QĐST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2022 nhưng do bận đi làm ăn xa ở Bình Dương nên không thể đến Tòa án. Ông L yêu cầu được vắng mặt tại phiên họp. Ông L không có ý kiến đối với yêu cầu xác nhận cha cho con của ông Nguyễn Hồng S, không thay đổi ý kiến và không khiếu nại.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AP tham gia phiên họp:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm ra Quyết định giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu ông Nguyễn Hồng S đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự, các điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của ông Nguyễn Hồng S, xác định các cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Ngọc A là con ông Nguyễn Hồng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu xác nhận cha cho con là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hồng S là người yêu cầu xác định cha cho con hiện cư trú tại: Tổ 04, ấp VN, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Ông Nguyễn Hồng S và bà Võ Thị Diễm M tự tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 23/02/2022). Trong quá trình chung sống, ông S và bà M có hai người con chung tên:

- Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 20, quyển số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021).

- Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 21,

quyền số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021).

Ngày 22/02/2022, ông S có đến UBND xã VT để đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị Ngọc A1 nhưng không thực hiện được do trong thời gian bà Võ Thị Diễm M mang thai và sinh con thì bà M vẫn chưa hoàn thành thủ tục ly hôn với ông Trần Tiểu L.

Ngày 28/02/2022, ông Nguyễn Hồng S và các cháu Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Thị Ngọc A1 đến Công ty TNHH MTV & DV DNA TESTINGS – Trung tâm xét nghiệm ADN; địa chỉ: Tầng trệt tòa nhà Loyal, số 151, đường Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện xét nghiệm ADN huyết thống. Theo phiếu kết quả phân tích AND ngày 03/3/2022 thì ông Nguyễn Hồng S và các cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Ngọc A có cùng huyết thống cha – con với độ tin cậy > 99,9999 %.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Diễm M thống nhất với yêu cầu xác nhận cha cho con của ông Nguyễn Hồng S, xác định ông S là cha của các cháu Nguyễn Thị Ngọc A, Nguyễn Thị Ngọc A1. Riêng ông Trần Tiểu L thì không có ý kiến đối với yêu cầu xác nhận cha cho con của ông Nguyễn Hồng S.

Từ những phân tích nêu trên, có thể thấy ông Nguyễn Hồng S yêu cầu xác nhận ông S là cha của các cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, Nguyễn Thị Ngọc A là có căn cứ và được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

Ông Nguyễn Hồng S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các điều 149, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 88, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hồng S:

Xác nhận ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1988 là cha ruột của cháu Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 20, quyển số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021) và cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 07/11/2021 (theo Giấy chứng sinh số 21, quyển số 09/21 của Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân cấp ngày 07/11/2021).

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hồng S được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện AP (01);
- Chi cục THA Dân sự huyện AP (01);
- TAND tỉnh An Giang (01);
- Lưu VP (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Tuấn